

Mô tả dữ liệu

Orders: Hóa đơn

1. Row ID: Mã dòng trong hệ thống
2. Order Priority: Mức ưu tiên
3. Discount: Giảm giá
4. Unit Price: Đơn giá
5. Shipping Cost: Phí vận chuyển
6. Customer ID: Mã khách hàng
7. Customer Name: Tên khách hàng
8. Ship Mode: Cách thức vận chuyển
9. Customer Segment: Phân khúc khách hàng
10. Product Category: Danh mục sản phẩm
11. Product Sub-Category: Danh mục con sản phẩm
12. Product Container: Đóng gói
13. Product Name: Tên sản phẩm
14. Product Base Margin: Biên nền
15. Country: Quốc gia
16. Region: Vùng miền
17. State or Province: Tỉnh
18. City: Thành phố
19. Postal Code: Mã bưu điện
20. Order Date: Ngày đặt hàng
21. Ship Date: Ngày giao hàng
22. Profit: Lợi nhuận
23. Quantity ordered new: Số lượng đặt hàng
24. Sales: Giá trị đặt hàng
25. Order ID: Mã hóa đơn

Status: Trạng thái giao hàng

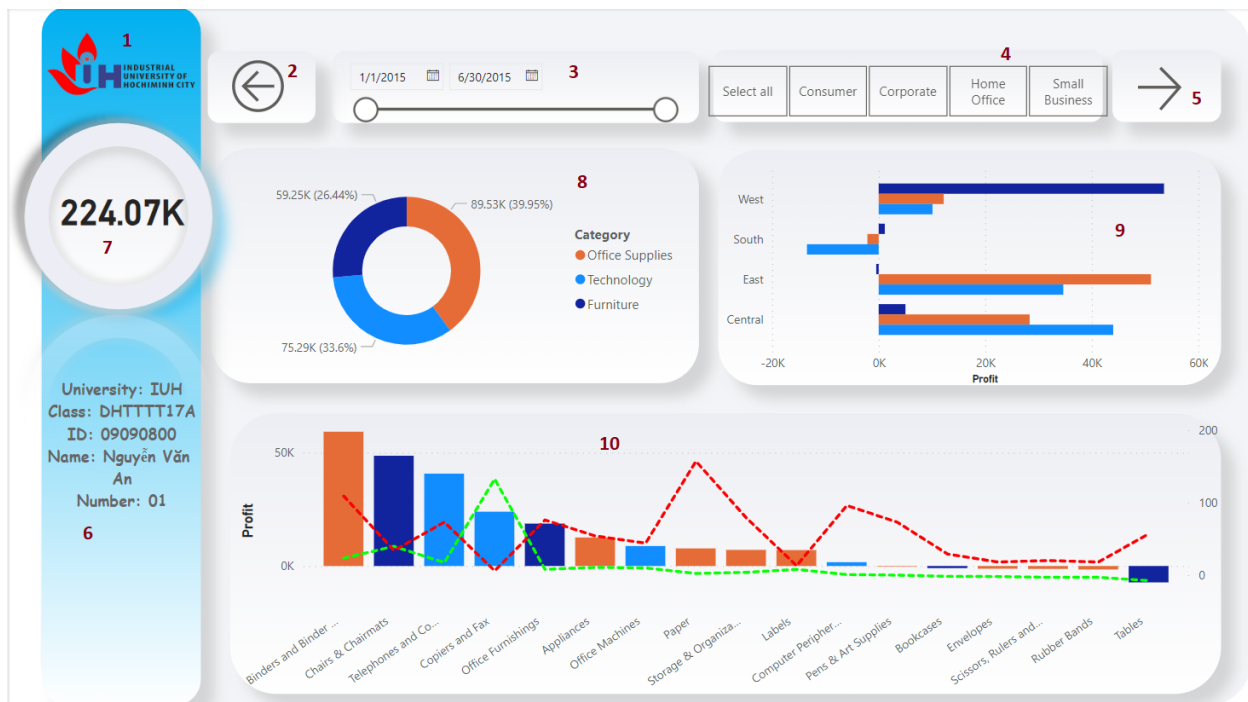
1. OfficalOrderCode: Mã hóa đơn
2. OrderStatus: Trạng thái giao hàng

Managers: Người quản lý

1. RegionOfficer: Vùng miền quản lý
2. Manager: Tên người quản lý
3. Age: Tuổi
4. Salary: Lương
5. Phone: Số điện thoại
6. Address: Địa chỉ

Yêu cầu: Hãy thiết kế dashboard hỗ trợ phân tích giá trị lợi nhuận cho công ty MR. NAM

Dashboard: Phân tích giá trị lợi nhuận



Thang điểm 7: Sinh viên phải hoàn thành tất cả các chức năng giao diện, chuẩn bị dữ liệu và chức năng **1,2,3,4,5,6,7,8**. Không hoàn thành bất kì chức năng nào sẽ đạt điểm 1

Phản xử lý dữ liệu

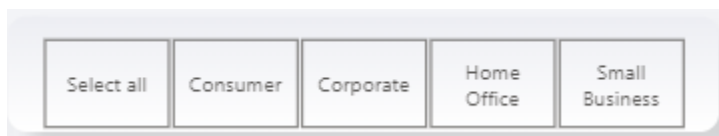
1. Prepare your theme template
2. Load 3 sheets Orders, Managers, Status into Power BI
3. Remove all blank, duplicate rows and blank columns
4. Create model relationships of pairs (Orders and Status) and (Orders and Managers). You should discovery these relationships by your-self

Vùng 1: Logo trường IUH

Vùng 2: Nút back

Vùng 3: Bộ lọc theo Order Date

Vùng 4: Bộ lọc theo phân khúc khách hàng

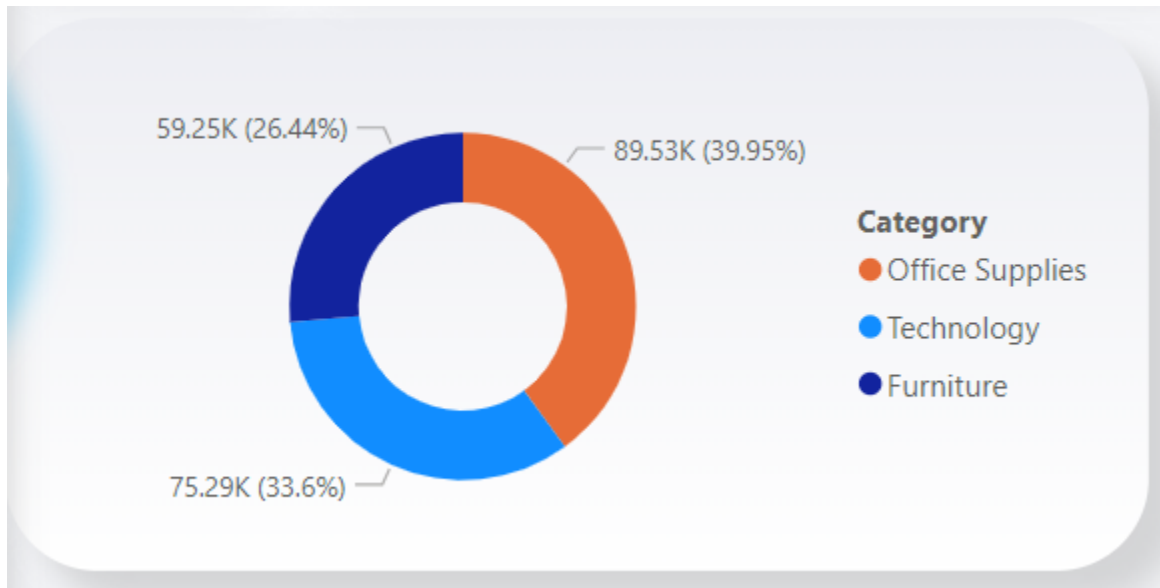


Vùng 5: Chuyển sang Dashboard: Giá trị đặt hàng theo bản đồ

Vùng 6: Thông tin sinh viên

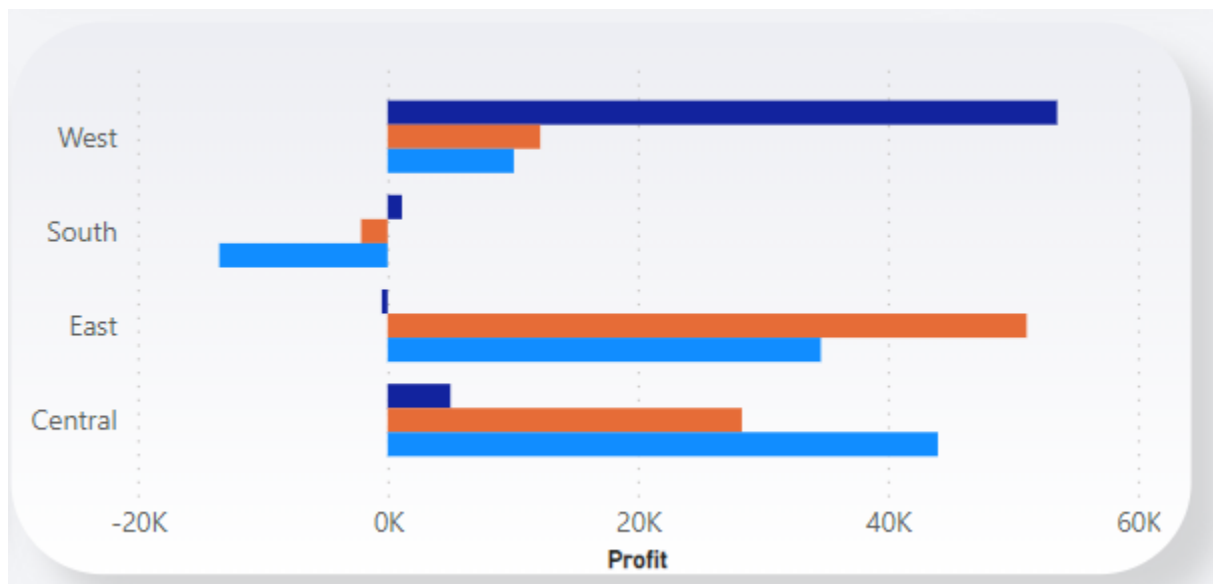
Vùng 7: Thể hiện tổng giá trị lợi nhuận

Vùng 8: Thể hiện tỉ lệ phân trăm giá trị lợi nhuận theo danh mục sản phẩm



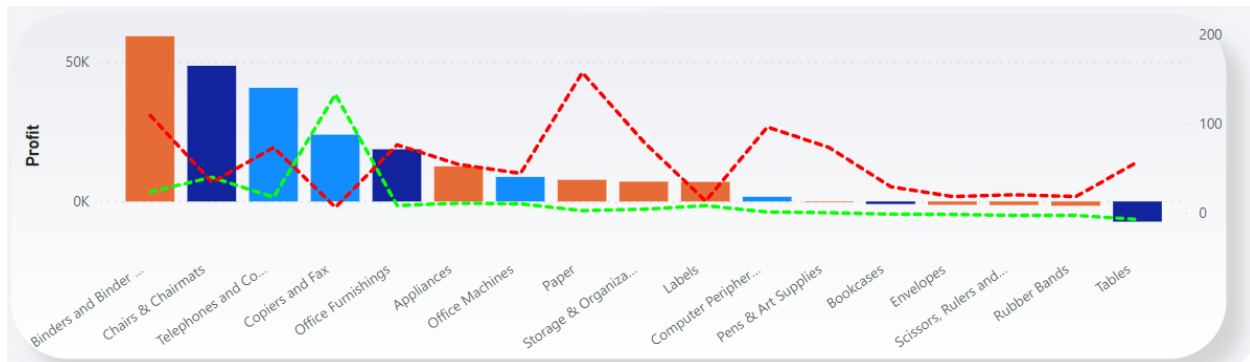
Thang điểm 8: Hoàn chỉnh trọn vẹn tất cả chức năng 9

- Vùng 9: Biểu đồ cột thể hiện giá trị giá trị lợi nhuận (hỗ trợ drill up/down) theo từng vùng địa lý có sử dụng cây phân cấp theo thứ tự (Vùng miền -> Tỉnh -> Thành phố)

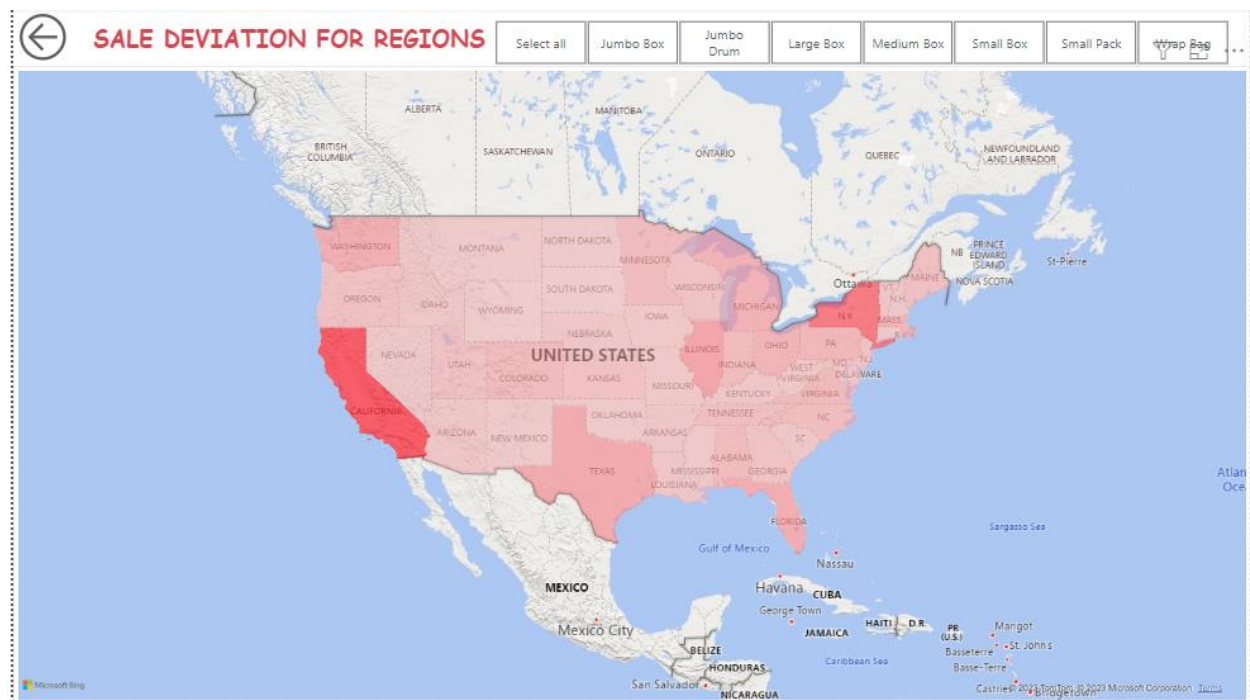


Thang điểm 9: Hoàn chỉnh trọn vẹn tất cả chức năng 10

Vùng 10: Biểu đồ cột biểu diễn tổng giá trị lợi nhuận theo danh mục con. Đường màu xanh lá biểu diễn trung bình lợi nhuận trên mỗi sản phẩm: *tổng giá trị lợi nhuận chia cho tổng số lượng sản phẩm*. Đường màu đỏ biểu diễn *số lượng hóa đơn có lợi nhuận âm*



Thang điểm 10: Hoàn chỉnh trọn vẹn tất cả chức năng giá trị đặt hàng theo bản đồ



1. Dashboard được lọc trên các hóa đơn có trạng thái là Shipped
2. Phần slicer lọc theo cách đóng gói



3. Phần bản đồ đồ dải màu theo tổng giá trị đặt hàng (Sales) theo tỉnh (State or Province)
4. Phần tooltips khi rê chuột trên bản đồ thể hiện:
 - Trung bình độ lệch giá trị đặt hàng trên mỗi hóa đơn. Biết rằng, để tính trung bình độ lệch ta dùng công thức: $(\text{đơn giá} * \text{số lượng đặt hàng} - \text{giá trị đặt hàng}) / (\text{số lượng hóa đơn})$
 - Tên của tỉnh thành

- Số lượng hóa đơn theo từng mức độ ưu tiên của hóa đơn

44.02		Alabama	
Not Specified	Critical	Medium	
280	276		
Low	High	Medium	
278	270		